

Số: 07/2025/QĐST-VLĐ

Hải Phòng, ngày 19 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KHU VỰC 8 - HẢI PHÒNG**

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Diệu Linh

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng tham gia phiên họp: Ông Phạm Minh Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 09/2025/TLST-VLĐ ngày 19 tháng 11 năm 2025 về việc: Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2025/QĐST-VLĐ ngày 01 tháng 12 năm 2025, Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2025/QĐST-VLĐ ngày 08 tháng 12 năm 2025 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. **Người yêu cầu:** Người yêu cầu: Chị **Vũ Thị Thu H**, sinh năm 1989. Trú tại thôn Nghĩa Dũng, xã Đại Sơn, thành phố Hải Phòng (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

2. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

2.1. **Công ty TNHH may mặc M Việt Nam.**

Địa chỉ: đường 390, xã Hà Tây, thành phố Hải Phòng.

2.2. **Bảo hiểm xã hội cơ sở T.**

Địa chỉ: thôn Đông Phan, xã Hà Tây, thành phố Hải Phòng.

2.3. Chị **Phạm Thị H1**, sinh năm 1991.

Trú tại thôn Quán Đào, xã Gia Lộc, thành phố Hải Phòng.

(Đều vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

**Tại đơn yêu cầu và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu chị Vũ Thị Thu H trình bày:**

Do có quan hệ quen biết, vào năm 2008 chị Phạm Thị H1 chưa đủ 18 tuổi

nên đã mượn chứng minh nhân dân của chị Vũ Thị Thu H để làm hồ sơ xin việc tại Công ty TNHH may mặc M Việt Nam, địa chỉ trụ sở công ty: đường 390, xã Hà Tây, thành phố Hải Phòng. Sau đó, chị H1 và công ty đã ký hợp đồng số 1876-1 ngày 10/7/2008 và làm công nhân vận hành máy may công nghiệp tại nhà máy của công ty có địa chỉ ở đường Ngô Quyền, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương cũ. Cùng thời điểm đó, chị H làm công nhân tại Công ty TNHH UNIDEN (địa chỉ khu công nghiệp Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương cũ). Chị H1 làm việc tại Công ty TNHH may mặc M Việt Nam từ tháng 8/2008 đến tháng 01/2010 và được công ty tham gia đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp theo tên của chị H. Do Công ty TNHH may mặc M Việt Nam và Công ty TNHH UNIDEN đều tham gia đóng bảo hiểm bắt buộc cho người lao động nên chị H có 02 sổ bảo hiểm xã hội mã số 30009011020 và 3009005296. Chị H cam đoan chỉ làm việc tại Công ty TNHH UNIDEN mà không làm việc tại Công ty TNHH may mặc M Việt Nam thời gian nào.

Vào ngày 10/4/2017, chị H ký Hợp đồng lao động với Công ty TNHH Rich Way (Cụm CN Kỳ Sơn, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương cũ) làm công nhân kiểm tra chất lượng và kết thúc hợp đồng, nghỉ việc vào tháng 4/2020. Do chị không tìm thấy sổ bảo hiểm xã hội mã số 3009005296 nên đã sử dụng sổ bảo hiểm xã hội mã số 30009011020 để cung cấp cho Công ty TNHH Rich Way đóng các chế độ bảo hiểm xã hội cho chị. Trong khoảng thời gian này, chị Phạm Thị H1 đi lao động tại Đài Loan. Chị H cam đoan, người lao động tại Công ty TNHH Rich Way và đóng bảo hiểm từ tháng 4/2017 đến tháng 4/2020 là chị không phải là chị Phạm Thị H1 hay ai khác. Chị đã hưởng chế độ thai sản theo sổ bảo hiểm mã số 30009011020 khi sinh con thứ 2, thứ 3. Ngoài ra chị không hưởng chế độ bảo hiểm xã hội nào khác từ sổ bảo hiểm xã hội này.

Như vậy, giai đoạn từ tháng 08/2008 đến tháng 01/2010, chị Phạm Thị H1 là người lao động làm việc và ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH may mặc M Việt Nam (hợp đồng lao động đứng tên chị H) và được công ty tham gia bảo hiểm xã hội theo số sổ bảo hiểm xã hội mã số 30009011020. Giai đoạn từ tháng 4/2017 đến tháng 4/2020, chị H là người lao động làm việc và ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Rich Way và được công ty tham gia bảo hiểm xã hội theo sổ bảo hiểm xã hội mã số 30009011020.

Nay chị nhận thức việc chị H1 mượn hồ sơ tư pháp của chị để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH may mặc M Việt Nam là gian dối, vi phạm nguyên tắc trung thực khi ký kết hợp đồng lao động. Do vậy, chị đề nghị Tòa án tuyên bố: Hợp đồng lao động số 1876-1 ngày 10/7/2008 giữa Công ty TNHH may mặc M Việt Nam với chị (do chị Phạm Thị H1 ký) là vô hiệu. Đồng thời, giải quyết hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng vô hiệu chị H nhất trí với

số tiền bảo hiểm được thoái thu do BHXH cơ sở T tính toán và nhất trí hoàn trả số tiền thoái thu bảo hiểm cho Công ty TNHH may mặc M Việt Nam, chuyển thời gian đóng BHXH theo mã số 30009011020 từ tháng 4/2017 đến tháng 4/2020 do chị đi làm tại Công ty TNHH Rich Way sang sổ BHXH mã số 3009005296 đứng tên chị H.

***Quá trình giải quyết vụ việc, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:***

*Chị Phạm Thị H1 trình bày:* Chị H1 thống nhất với quan điểm trình bày của chị Vũ Thị Thu H nêu trên. Chị xác định chưa hưởng số tiền bảo hiểm nào từ sổ bảo hiểm số 30009011020 đứng tên Vũ Thị Thu H. Do thời gian đã lâu chị không còn lưu trữ được Hợp đồng lao động số 1876-1 ngày 10/7/2008 giữa Công ty TNHH may mặc M Việt Nam và chị H (do chị H1 ký), hiện chỉ còn cung cấp được Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn với công ty vào ngày 25/01/2010.

Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2017 đến tháng 4/2020, chị H làm việc tại Công ty TNHH Rich Way (Cụm CN Kỳ Sơn, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương) và sử dụng sổ bảo hiểm xã hội mã số 30009011020 để cung cấp cho công ty đóng các chế độ bảo hiểm xã hội, còn chị H1 đang lao động tại Đài Loan. Chị H1 cam đoan, người lao động tại Công ty TNHH Rich Way là chị Vũ Thị Thu H.

Nay chị nhận thức việc mượn hồ sơ tư pháp của chị H để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH may mặc M Việt Nam là gian dối, vi phạm nguyên tắc trung thực khi ký kết hợp đồng lao động. Do vậy, chị nhất trí với yêu cầu của chị H đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng tuyên bố: Hợp đồng lao động số 1876-1 ngày 10/7/2008 giữa Công ty TNHH may mặc M Việt Nam với chị Vũ Thị Thu H (do chị H1 ký). Chị nhất trí với số tiền BHXH cơ sở T thoái thu thời gian đóng trùng bảo hiểm từ 8/2008 đến tháng 01/2010 trả lại cho Công ty TNHH May mặc M Việt Nam theo sự tính toán của BHXH cơ sở T.

Đến thời điểm hiện nay chị chưa làm bất kỳ thủ tục nào yêu cầu cơ quan BHXH thanh toán tiền trợ cấp thất nghiệp hay các quyền lợi khác liên quan đến bảo hiểm đối với số tiền bảo hiểm chị đóng tại Công ty TNHH may mặc M Việt Nam sổ bảo hiểm xã hội mã số 30009011020 (đứng tên chị Vũ Thị Thu H).

*Công ty TNHH may mặc M Việt Nam trình bày:* Công nhân Phạm Thị H1 (dùng hồ sơ của chị Vũ Thị Thu H để ký hợp đồng lao động) đã chấm dứt hợp đồng với công ty. Do đã quá thời gian lưu trữ thông thường của doanh nghiệp, đặc biệt vào năm 2019 công ty có gặp sự cố cháy nổ nên nhiều hồ sơ, chứng từ bị hư hỏng và không thể khắc phục. Do vậy, công ty không thể cung cấp các tài liệu theo yêu cầu của Tòa án. Về yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu,

công ty đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Đại diện Bảo hiểm xã hội cơ sở T trình bày:* Chị Vũ Thị Thu H, mã số bảo hiểm xã hội 30009011020 có thời gian tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH may mặc M Việt Nam từ tháng 8/2008 đến tháng 01/2020, đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu của chị H theo quy định pháp luật.

Tại phiên họp: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng phát biểu về việc tuân theo và chấp hành quy định của pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, thư ký phiên họp, các đương sự trong quá trình giải quyết việc dân sự.

Căn cứ Điều 15, 16, 49, 50, 51 Bộ luật Lao động; Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động; khoản 2 Điều 131 Bộ luật Dân sự, khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39, Điều 149, 367, 370, 371, 372, 401, 402 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị Thu H tuyên bố hợp đồng lao động số 1876-1 ngày 10/7/2008 giữa người lao động tên Vũ Thị Thu H và Công ty TNHH may mặc M Việt Nam (nhưng do chị Phạm Thị H1 ký kết) từ ngày tháng 8/2008 đến tháng 01/2010 là vô hiệu.

Giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu:

- Thoái thu quá trình đóng BHXH theo mã số 30009011020 của chị Phạm Thị H1 (mượn tên chị Vũ Thị H) từ 08/2008 đến tháng 01/2010 tại Công ty TNHH may mặc M Việt Nam theo quy trình của Bảo hiểm xã hội.

- Chuyển thời gian đóng BHXH theo mã số 30009011020 từ tháng 4/2017 đến tháng 4/2020 do chị Vũ Thị Thu H đi làm tại Công ty TNHH Rich Way sang sổ BHXH mã số 3009005296 đứng tên chị H.

Chị H phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Vũ Thị Thu H có yêu cầu tuyên bố các Hợp đồng lao động giữa người lao động tên Vũ Thị Thu H (do chị Phạm Thị H1 ký) và Công ty TNHH may mặc M Việt Nam vô hiệu. Trong đó, nơi giao kết/Thực hiện hợp đồng tại phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương nay là phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND khu vực 8 - Hải Phòng theo quy định tại điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Về sự vắng mặt của đương sự: Người yêu cầu và tất cả những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt đã có quan điểm xin vắng mặt. Căn cứ khoản 2, 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt những người trên.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu: Các đương sự không cung cấp được Hợp đồng lao động số 1876-1 ngày 10/7/2008. Song căn cứ lời khai của các đương sự, Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn ngày 25/01/2010 của Công ty TNHH may mặc M Việt Nam với chị Vũ Thị Thu H và quá trình tham gia bảo hiểm xã hội có cơ sở xác định Công ty TNHH may mặc M Việt Nam ký hợp đồng lao động với người lao động đứng tên Vũ Thị Thu H (do chị Phạm Thị H1 ký) từ ngày 08/2008 đến tháng 01/2010.

Việc chị H1 mượn hồ sơ tư pháp để xin việc và đứng tên chị H để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH may mặc M Việt Nam là giả mạo khi giao kết hợp đồng. Do đó, yêu cầu của chị H đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động giữa người lao động tên Vũ Thị Thu H và Công ty TNHH may mặc M Việt Nam (nhưng do chị Phạm Thị H1 ký kết) vô hiệu là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2]. Về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu:

Căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019, Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính Phủ xét thấy mặc dù có sự lừa dối khi ký kết hợp đồng lao động giữa chị Phạm Thị H1 (lấy tên Chị Vũ Thị Thu H) với Công ty TNHH may mặc M Việt Nam nhưng thực tế chị H1 có làm việc tại Công ty này và được Công ty tham gia bảo hiểm từ tháng 08/2008 đến tháng 01/2010 theo sổ sổ bảo hiểm là 30009011020. Căn cứ vào tài liệu ghi quá trình đóng BHXH, BHTN và quan điểm của Bảo hiểm xã hội cơ sở T xác định tổng

số tiền bảo hiểm Công ty TNHH may mặc M Việt Nam đã đóng cho chị H1 (đứng tên chị H) trong khoảng thời gian từ tháng 08/2008 đến tháng 01/2010 là 4.194.204đ. Chị H1 tự nguyện đề nghị hoàn trả lại cho Công ty TNHH may mặc M Việt Nam toàn bộ số tiền bảo hiểm công ty đã đóng nêu trên. Vì vậy, cần phải hoàn trả cho Công ty TNHH may mặc M Việt Nam số tiền 4.194.204đ theo quy trình thoái thu của Bảo hiểm xã hội. Đồng thời, chuyển thời gian đóng BHXH theo mã số 30009011020 từ tháng 4/2017 đến tháng 4/2020 do chị Vũ Thị Thu H đi làm tại Công ty TNHH Rich Way sang sổ BHXH mã số 3009005296 đứng tên chị H.

[3]. Về lệ phí: Người yêu cầu phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, khoản 2, 3 Điều 367, các Điều 370, 371, 372, 401, 402 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; các Điều 122, 127, 132 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 29 Bộ luật Lao động năm 1994; Điều 52 Bộ luật Lao động 2012; Điều 15, 16, 49, 50, 51 Bộ luật Lao động năm 2019; Điều 10 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính Phủ; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của Chị Vũ Thị Thu H: Tuyên bố Hợp đồng lao động giữa người lao động tên Vũ Thị Thu H (sinh năm 1989, số CMND: 142418580) và Công ty TNHH may mặc M Việt Nam (nhưng do chị Phạm Thị H1 ký kết) từ tháng 08/2008 đến tháng 01/2010 là vô hiệu.

2. Giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu:

2.1. Hoàn trả Công ty TNHH may mặc M Việt Nam tổng số tiền bảo hiểm đã đóng cho chị Phạm Thị H1 (đứng tên Vũ Thị Thu H) từ tháng 08/2008 đến tháng 01/2010 là 4.194.204đ (Bốn triệu một trăm chín mươi tư nghìn hai trăm linh tư đồng) theo quy trình thoái thu của Bảo hiểm xã hội.

2.2. Chuyển thời gian đóng BHXH theo mã số 30009011020 từ tháng 4/2017 đến tháng 4/2020 do chị Vũ Thị Thu H làm việc tại Công ty TNHH Rich Way sang sổ BHXH mã số 3009005296 đứng tên chị Vũ Thị Thu H.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Vũ Thị Thu H phải chịu 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ theo Biên lai số 0006519 ngày 17/11/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Hải Phòng. Chị H đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp lệ phí.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Toà án ra quyết định.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND khu vực 8 - Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 8 - Hải Phòng;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Diệu Linh**

